TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 16-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Duy Nam**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Quốc Trưởng**

- Bà **Nguyễn Thị An**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông **Đàm Công Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLST-HS, ngày 24 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2018, đối với các bị cáo:

- **Nguyễn Tiến S**, sinh ngày 02/8/1995; nơi sinh: huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn ĐQ, xã PV, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: thợ làm la phong; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thùy T1, sinh năm 1975 (mẹ kế: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978); chưa có vợ con; tiền sự: Ngày 05/01/2018, bị Công an huyện ĐP xử phạt 500.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền án: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2018 cho đến nay. Bị cáo Nguyễn Tiến S có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyễn Chí T**, sinh ngày 10/11/1999; nơi sinh: huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn VT, xã PV, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi. nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 và bà Hồ Thị B, sinh năm 1972; chưa có vợ con; tiền sự: Ngày 05/01/2018, bị Công an huyện ĐP xử phạt 500.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền

án: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2018 cho đến nay. Bị cáo Nguyễn Chí T có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 29/4/1999; nơi sinh: huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn VT, xã PV, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963; chưa có vợ con; tiền sự: không; Tiền án: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo Nguyễn Văn D có mặt tại phiên tòa.

- **Đinh Văn N**, sinh ngày 25/11/1999; nơi sinh: huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn ĐQ, xã PV, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi. nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Nam, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Cảm, sinh năm 1980; chưa có vợ con; tiền sự: Ngày 05/01/2018, bị Công an huyện ĐP xử phạt 500.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền án: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo Đinh Văn N có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*
+ Ông Dương Minh H1, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Trú tại: thôn HT, xã ATT, huyện HA, tỉnh Bình Định.
+ Ông Chu Duy K1, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Trú tại: số 28/10/4 đường 12, tổ 6, phường TT, quận 9, Tp.Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
+ Ông Đinh Văn N1, sinh năm 1978 (có mặt)
+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1980 (có mặt)
Cùng trú tại: thôn ĐQ, xã PV, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.
+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963 (có mặt)
Trú tại: thôn VT, xã PV, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người làm chứng:*
+ Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 2000 (vắng mặt)
Trú tại: số 22, phường TNP A, quận 9, Tp.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/01/2018, sau khi nhậu xong thì T rủ S, D và N ra thành phố Quảng Ngãi mua ma túy đá về sử dụng và lấy ra số tiền 400.000^{đ} (*bốn trăm ngàn đồng*) cho S, D và N cùng thấy thì S, D, N đồng ý. D điều khiển xe môtô, loại xe Exciter biển kiểm soát 76H1-242.63 của D chở S; N điều khiển xe môtô, loại xe Vision biển kiểm soát 76H1-267.99 của ông Đinh

Văn Nam (cha của N) chở T. Khi đến cây xăng Nguyễn Hòa thuộc xã Phổ Thuận, huyện ĐP thì D vào đổ xăng. Sau khi đổ xăng xong thì S, D, T, N đi ra sát đường Quốc lộ 1A, phía trước cây xăng thì dừng lại. Lúc này S nói với D, T và N "*bây giờ tụi mình chặn xe lấy tiền để mua thêm ma túy*" thì D, T và N đều đồng ý và nói "*chơi luôn*", "*ưng thì chặn*" (bút lục 105, 110). S lấy trong ví ra 04 (bốn) khẩu trang y tế, S lấy một khẩu trang bịt mặt và đưa cho D, T và N mỗi người một khẩu trang. D và N lấy khẩu trang nhưng không bịt mặt mà bịt biển kiểm soát của hai xe môtô trên, còn T thì bịt khẩu trang vào mặt, sau đó, T lấy trong người ra 02 (hai) quả pháo hoa đưa cho S cầm. D lấy trong cốp xe ra 01 (một) con dao Thái Lan dài khoảng 29cm đưa cho S nhưng S không cầm. S, D, T và N tiếp tục lên xe đi ra đến Trường trung học cơ sở Phổ Thuận thì phát hiện có 01 xe ôtô tải chạy trên đường Quốc lộ 1A, từ hướng Bắc vào Nam, nên S đi ra đứng giữa phần đường cơ giới phía Tây. Khi xe ôtô tải chạy gần đến thì S lấy 01 (một) quả pháo hoa ra đốt và đưa về hướng xe ôtô tải, pháo hoa nổ làm cho xe ô tô tải dừng lại (không rõ biển số xe và không biết tài xế tên gì, ở đâu). Khi xe dừng lại thì S đi đến gần cửa xe bên tài nói "*cho xin ít tiền*" nên tài xế lấy 200.000đồng đưa cho S (bút lục 105, 109, 112). Sau khi lấy tiền xong thì S cho xe chạy và đưa số tiền 200.000đồng đưa cho T cất giữ. Sau đó S, D, T và N tiếp tục đi đến địa điểm đối diện cây xăng Thạch Trụ Tây, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức thì dừng lại sát mép đường phía đông Quốc lộ 1A, S nói D đưa con dao Thái Lan lúc nãy cho S nên D lấy con dao Thái Lan đưa cho S cầm, còn D, T đến thùng đựng rác thải gần đó tìm công cụ. D tìm và lấy được 01 khúc cây gỗ tròn dài khoảng gần 01m, T tìm và lấy được 01 bóng tuýp đèn dài 0,6m T cầm, 01 cây chổi đót cùn T đưa cho N. Lúc này S, D, T và N, phát hiện có 01 (một) xe ôtô tải biển kiểm soát 66C-040.14 do Dương Minh H1, sinh năm 1980, ở xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, chạy từ hướng Nam ra Bắc đi qua vị trí S, D, T và N đang đứng nên D điều khiển xe chở S, N điều khiển xe chở T chạy đuổi theo một đoạn thì vượt qua xe ô tô tải của H1 thì D và N điều khiển quay ngang xe môtô giữa đường chặn xe ô tô tải. Thấy vậy, Dương Minh H1, thắng xe và dừng xe lại. Lúc này S cầm dao trên tay trái đi đến cửa xe bên tài, bước hai chân lên bánh xe trước, tay phải cầm vào cửa xe (cửa xe trống không đóng kính) kéo, người đứng thẳng lên; còn D, T và N cầm cây, bóng túyp đèn, cây chổi đứng phía trước đầu xe ô tô tải của H1. S cầm dao chỉ vào mặt của H1 nói "*cho xin ít tiền*", lúc đó H1 sợ và nói "*chú chạy xe thuê, chú không có tiền*" và lấy ra 20.000^{đ} (*hai mươi ngàn đồng*) đưa cho S (bút lục 105, 115, 116, 117 và 119). S lấy tiền rồi nhảy xuống xe và cho xe H1 chạy qua; vừa lúc đó có 01 chiếc xe ôtô tải (không rõ biển kiểm soát) chạy đến thì S, T, D và N, ra giữa đường chặn xe dừng lại, khi xe ôtô tải dừng lại S đi đến cửa xe bên tài, D đi đến cửa xe bên phụ, T và N đứng phía trước đầu xe, S đứng lên hai bánh xe trước bên tài, tay trái cầm dao chỉ về người tài xế nói "*cho ít tiền tiêu*" thì tài xế đưa cho S 20.000đồng (*hai mươi ngàn đồng*), một người ngồi bên phụ đưa cho D 10.000đồng (*mười ngàn đồng*) lấy tiền xong thì S, D, T và N, cho xe ô tô tải trên chạy đi. Một lúc sau có 01 xe khách giường nằm (không rõ biển kiểm soát) chạy từ hướng Nam ra Bắc thì S lấy quả pháo hoa ra đốt, bắn về phía

xe khách để chặn xe dừng lại nhưng xe khách không dừng lại mà lách qua một bên chạy qua được (bút lục 105, 106, 115, 116, 117, 119). Vừa lúc đó, có 01 (một) chiếc xe ôtô, loại xe Container (xe đầu kéo, không rõ biển kiểm soát) cũng chạy đến (chạy hướng Nam ra Bắc) thì S ra đường chặn xe lại, nhưng tài xế cho xe chạy luôn không dừng lại nên làm cho S pH1 nhảy vào lề đường, tiếp đó D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76H1-242.63 chở S, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76H1-267.99 chở T chạy đuổi theo xe Container chạy được một đoạn thì D đuổi kịp xe Container. D chạy ép sát vào xe Container để S ngồi sau cầm cây (do D đưa) đập bể 01 kính chiếu capin đầu xe container nên xe Container tăng tốc chạy thoát. Lúc này S, D, T và N cũng vừa đến ngã ba đường tránh vào thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, thì phát hiện có 01 xe ôtô biển kiểm soát 30E-868.20, loại xe 07 chổ do ông Chu Duy K, sinh năm 1985, ở phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, điều khiển hướng Bắc vào Nam vừa chạy đến nên D và N điều khiển xe môtô chạy đến chặn phía trước đầu xe 30E-868.20 làm cho K thắng dừng xe lại. S xuống xe, trên tay cầm dao và cây đi bộ đến gần đầu xe nói "*cho ít tiền tiêu*", còn D, N và T vẫn ngồi trên xe và đứng trước đầu xe ôtô (bút lục 106, 150). Thấy vậy, K kéo kính cửa xe lên và cho xe ôtô chạy lùi lại, S chờm người tới, tay pH1 cầm cây đập mạnh một cái vào đầu xe ôtô, K sợ quá nên lùi xe mạnh làm cho xe ôtô 30E-86820 rơi xuống mép đường. Thấy vậy, D chở S, N chở T chạy xuống đường tránh, đi được một đoạn thì S, T ném cây, bóng tuýp đèn, cây chổi đót xuống bìa ruộng phía nam đường, dao thì S vẫn cầm, S, D, T và N chạy ra đến huyện Tư Nghĩa thì N vào đổ 50.000đồng tiền xăng (tiền chặn xe lấy được). Sau đó S, D, T và N, chạy ra thành phố Quảng Ngãi, mua ma túy đá số tiền 400.000đồng, còn lại số tiền 200.000đồng (tiền chặn xe lấy được) thì T cất giữ để chuộc lại điện thoại của T đã cầm cố trước đó. Sau khi mua ma túy đá xong thì S, D, T và N, về lại xã PV, huyện ĐP cùng sử dụng ma túy (riêng D không sử dụng ma túy).

Như vậy, trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút, đến 23 giờ 00 phút, ngày 01.01.2018, Nguyễn Tiến S, Nguyễn Văn D, Nguyễn Chí T và Đinh Văn N, đã thực hiện 06 (sáu) lần chặn xe ô tô nhưng chỉ có 04 (bốn) xe dừng lại; lấy tiền 03 (ba) xe (một xe ô tô tại xã Phổ Thuận, huyện ĐP, hai xe ô tô tại huyện Mộ Đức); tổng số tiền chiếm đoạt được là: 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi ngàn đồng*). Trong đó, có 02 (hai) xe chặn trên địa bàn huyện Mộ Đức là xác định được bị hại và số tiền chiếm đoạt được là 20.000đồng của anh Dương Minh H1 còn xe của Chu Văn K thì khi bị chặn anh K không đưa tiền mà điều khiển lùi lại rơi xuống mép đường nên các bị cáo chưa chiếm đoạt được tiền.

Tại bản Cáo trạng số: 14/VKS-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến S, Nguyễn Văn D, Nguyễn Chí T và Đinh Văn N về tội "*Cưỡng đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 01 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến S, Nguyễn Văn D, Nguyễn Chí T và Đinh Văn N phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản":

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn N 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter , màu đỏ - đen, biển kiểm soát 76H1-242.63 cùng với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký của bị cáo Nguyễn Văn D là phương tiện phạm tội và số tiền 230.000^{đ} (*hai trăm ba mươi ngàn đồng*) là tiền các bị cáo khai nhận do cưỡng đoạt mà có do các bị cáo Đinh Văn N và Nguyễn Chí T giao nộp.

+ Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị P 01 (một) con dao Thái Lan dài 29cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 16,5cm, chỗ rộng nhất 05 cm, phần cán bằng gỗ màu đỏ, có chiều dài 12,5cm.

+ Hoàn trả lại cho ông Đinh Văn N1 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 76H1-267.99; hoàn trả lại cho Nguyễn văn D 01 (một) chứng minh nhân dân, số 212841836, mang tên Nguyễn Văn D.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Tiến S, Nguyễn Văn D, Nguyễn Chí T và Đinh Văn N đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho ông Chu Duy K, số tiền 4.000.000^{đ} (*bốn triệu đồng*), hoàn trả cho bị hại Dương Minh H1 số tiền: 20.000^{đ} (*hai mươi ngàn đồng*). Ông K và ông H1 đều không có ý kiến, yêu cầu gì về phần dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộ Đức và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tiến S, Nguyễn Văn D, Nguyễn Chí T và Đinh Văn N đã khai nhận T bộ hành vi cưỡng đoạt tài sản như nội dung vụ án đã nêu ở trên; Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở, chứng cứ xác định: trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút, đến 23 giờ 00 phút, ngày 01.01.2018, các bị cáo Nguyễn Tiến S, Nguyễn Văn D, Nguyễn Chí T và Đinh Văn N, đã lợi dụng điều kiện đêm tối, vắng người, sử dụng hung khí nguy hiểm chặn xe ô tô lưu thông trên Quốc lộ 1A để cưỡng đoạt tài sản. Các bị cáo đã thực hiện 06 (sáu) lần chặn xe nhưng chỉ có bốn xe dừng lại. Trong đó, có 02 (hai) lần chặn xe trên địa bàn huyện Mộ Đức đã xác định được bị hại là Dương Minh H1 và Chu Văn K và chiếm đoạt được số tiền là 20.000đồng của anh Dương Minh H1 còn anh Chu Văn K thì khi bị chặn anh K không đưa tiền mà điều khiển xe lùi lại rơi xuống mép đường nên các bị cáo không chiếm đoạt được tiền. Các bị cáo Nguyễn Tiến S, Nguyễn Văn D, Nguyễn Chí T và Đinh Văn N đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; các bị cáo biết rỏ việc đe dọa dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đã 06 (sáu) lần thực hiện hành vi chặn xe. Trong đó, có hai lần chặn xe của anh Dương Minh H1 và anh Chu Duy K là đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản". Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tặng nặng "phạm tội hai lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại. Các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ chiếm đoạt được của bị hại Dương Minh H1 số tiền 20.000đồng và không chiếm đoạt được tài sản của bị hại Chu Duy K. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Đinh Văn N có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng

chiến nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N.

[3.3] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ ở mức độ đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội, không có phương án, kế hoạch phạm tội mà chỉ cố ý cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo Nguyễn Tiến S vừa là gợi sướng, xúi dục các đồng phạm khác thực hiện hành vi phạm tội và vừa là người thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Chí T và Đinh Văn N là người giúp sức về tinh thần, đã cùng thống nhất về hành động, tạo thế đông người trong đêm tối để thực hiện tội phạm; tạo điều kiện về phương tiện, công cụ phạm tội (dùng xe mô tô chở các đồng phạm, sử dụng hung khí: dao, cây…) và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[3.4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến an N trật tự, an T xã hội tại địa phương. Các bị cáo Nguyễn Tiến S, Nguyễn Chí T và Đinh Văn N còn là đối tượng nghiện ma túy đã bị Công an huyện ĐP xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Chí T trong thời gian tại ngoại đã vi phạm nghĩa vụ của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa trong phiên tòa xét xử sơ thẩm vào ngày 28/9/2018. Vì vậy, cần pH1 xét xử các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; đồng thời cần thiết pH1 cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 76H1-242.63 cùng với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe của bị cáo Nguyễn Văn D, được bị cáo D sử dụng là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 230.000^{đ} (*hai trăm ba mươi ngàn đồng*) do các bị cáo Đinh Văn N và Nguyễn Chí T giao nộp là tiền các bị cáo khai nhận do cưỡng đoạt tài sản mà có nhưng không xác định bị hại; các bị cáo tự nguyện giao nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) con dao Thái Lan dài 29cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 16,5cm, chỗ rộng nhất 05 cm, phần cán bằng gỗ màu đỏ, có chiều dài 05cm được bị cáo S sử dụng làm công cụ phạm tội đã không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 76H1-267.99 của ông Đinh Văn N1, được bị cáo Đinh Văn N sử dụng làm phương tiện phạm tôi. Việc bị cáo N sử dụng xe làm phương tiện phạm tội thì chủ sở hữu là ông Nam không biết nên cần trả lại xe cho ông Nam.

+ Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân, số 212841836 mang tên Nguyễn Văn D, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo D không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Tiến S, Nguyễn Văn D, Nguyễn Chí T và Đinh Văn N đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho ông Chu Duy K, số tiền 4.000.000^{đ} (*bốn triệu đồng*), hoàn trả cho bị hại Dương Minh H1 số tiền: 20.000^{đ} (*hai mươi ngàn đồng*). Ông K và ông H1 đều không có ý kiến, yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về các tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

[6.1] Đối với hành vi các bị cáo chặn 01 xe ôtô tải lấy được 30.000đồng; 01 xe khách và 01 xe Container (chưa lấy được tiền và bị cáo S đã có dùng cây đập bể 01 kính chiếu capin đầu xe container), những trường hợp này chưa xác định được bị hại, Cơ quan điều tra đã thông báo tìm bị hại trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay chưa có ai đến trình báo nên chưa đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6.2] Đối với hành vi các bị cáo chặn 01 xe ôtô tải lấy được 200.000đồng tại địa bàn huyện ĐP, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức đã thông báo cho Công an huyện ĐP biết để thụ lý, nhưng Công an huyện ĐP vẫn chưa tìm được bị hại nên không xử lý trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[6.3] Quá trình điều tra, các bị cáo còn khai nhận có mua ma túy đá của đối tượng tên Me, ở Tp. Quảng Ngãi, nhưng các bị cáo không biết họ tên, tuổi thật cũng như địa chỉ cụ thể của Me ở đâu nên không thể triệu tập làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý thành một vụ án khác theo định của pháp luật.

[7] Về nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tiến S, Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn D và Đinh Văn N pH1 chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Tiến S, Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn D** và **Đinh Văn N** phạm tội **"Cưỡng đoạt tài sản"**.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tiến S 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Chí T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn D cho đến ngày chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đinh Văn N cho đến ngày chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Tuyên:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter , màu đỏ - đen, biển kiểm soát 76H1-242.63 gạt chắn bùn sau (gắn biển số) đã bị gãy rời khỏi xe cùng với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe của bị cáo Nguyễn Văn D.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền mặt là 230.000đ (*hai trăm ba mươi ngàn đồng*);

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao Thái Lan dài 29cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 16,5cm, chỗ rộng nhất 05 cm, phần cán bằng gỗ màu đỏ, có chiều dài 12,5cm;

+ Trả lại xe cho ông Đinh Văn N1 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 76H1-267.99;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) chứng minh nhân dân, số 212841836 mang tên Nguyễn văn D.

(Các vật chứng trên đã được chuyển cho Cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mộ Đức theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức với Cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mộ Đức)

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Nguyễn Tiến S, Nguyễn Văn D, Nguyễn Chí T và Đinh Văn N mỗi bị cáo pH1 chịu: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi người vắng mặt cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Mộ Đức;
- UBND xã PV, huyện ĐP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Duy Nam